

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN DƯƠNG  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 17-01-2022  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Bùi Thị Nhân

Ông Đỗ Văn Thư

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Ngô Trí Thắng - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:*** Ông Đặng Khắc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 278/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Trần Thị H; địa chỉ: Đội 6, thôn 2, khu dân cư T, phường T, Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

***- Bị đơn:*** Anh Anh H, sinh năm 1989; ĐKKHKT: Thôn L, xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, hiện tại đang chấp hành án tại phân trại 2, Trại giam Hoàng Tiên, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình tố tụng nguyên đơn là chị Trần Thị H trình bày:

Chị và anh Anh H kết hôn trên cơ sở hai bên đều tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng vào ngày 21/9/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại gia đình anh H ở thôn Lục Nông, xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh

phúc được mấy năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn tới cuộc sống không có hạnh phúc. Chị đã tìm cách khắc phục nhưng hai bên không cải thiện được mà ngày càng căng thẳng, gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn nghiêm trọng hai bên sống ly thân, không còn quan tâm và có trách nhiệm gì với nhau. Năm 2016, anh H phạm tội Cố ý gây thương tích và bị Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt 07 năm tù, hiện anh H đang chấp hành án tại phân trại 2, Trại giam Hoàng Tiến, tỉnh Hải Dương. Do mâu thuẫn nghiêm trọng hai bên sống ly thân nhiều năm nay, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, hai bên không thể khắc phục đoàn tụ được. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Anh H.

- Về con chung: Chị và anh Anh H có 02 con chung là Trần Hùng V, sinh ngày 25/6/2010, Trần Thị Thúy H, sinh ngày 15/10/2012. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cho chị nuôi dưỡng hai con chung sau ly hôn, về cấp dưỡng nuôi con chung chị và anh H tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 29/12/2021 anh Anh H trình bày:

Anh và chị Trần Thị H kết hôn tự nguyện có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng vào ngày 21/9/2009. Sau kết hôn vợ chồng sống tại xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận không có mâu thuẫn gì. Đến năm 2016 do vi phạm pháp luật anh đã bị Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt 07 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, hiện anh đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Hoàng Tiến, tỉnh Hải Dương. Việc chị Huyền xin ly hôn anh có quan điểm đồng ý ly hôn do tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng nghiêm trọng không thể khắc phục đoàn tụ, hôn nhân không có hạnh phúc. Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị Trần Thị H ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Trần Thị H có 02 con chung Trần Hùng V, sinh ngày 25/6/2010, Trần Thị Thúy H, sinh ngày 15/10/2012. Ly hôn anh đề nghị Tòa án giao cho anh nuôi dưỡng một con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các điều 28, 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 51, 56, 81, 82, 83

Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 39 Bộ luật Dân sự: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Anh H. Về con chung: Giao con chung Trần Hùng V, sinh ngày 25/6/2010, Trần Thị Thúy H, sinh ngày 15/10/2012 cho chị Trần Thị H nuôi dưỡng sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Chị Trần Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Anh H có ĐKKHKT: Thôn L, xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Việc vắng mặt của nguyên đơn chị Trần Thị H và bị đơn anh Anh H: Tại phiên tòa chị H, anh H vắng mặt, sau khi nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử, chị H, anh H đều có quan điểm đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Trần Thị H và anh Anh H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập đã có đủ cơ sở xác định lời khai của chị Trần Thị H và anh Anh H về thời gian kết hôn, quá trình chung sống giữa hai bên là đúng sự thật. Mâu thuẫn vợ chồng được thể hiện ở việc trong quá trình chung sống hai bên va chạm bất hòa, sống ly thân, không còn quan tâm và trách nhiệm đến nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình. Mâu thuẫn được gia đình can thiệp hòa giải nhưng không khắc phục được. Quá trình giải quyết vụ án, chị H, anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, mâu thuẫn nghiêm trọng không thể khắc phục đoàn tụ và đều có nguyện vọng đề nghị Tòa án giải quyết cho hai bên được ly hôn.

[4] Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị Trần Thị H và anh Anh H đã kéo dài và trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, do đó yêu cầu xin ly hôn của chị H, anh H là có cơ sở, cần được chấp nhận để giải phóng cho hai bên khỏi sự ràng buộc bởi quan hệ hôn nhân. Căn cứ vào các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Trần Thị H và anh Anh H ly hôn.

[5] Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Anh H có hai con chung là Trần Hùng V, sinh ngày 25/6/2010, Trần Thị Thúy H, sinh ngày 15/10/2012. Xét thấy, việc nuôi dưỡng con chung là quyền đồng thời là nghĩa vụ của cha mẹ. Quá trình giải quyết vụ án, chị H và anh H có tranh chấp về việc nuôi dưỡng con chung sau ly hôn. Chị H đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị nuôi dưỡng, anh H đề nghị Tòa án giao cho anh H nuôi dưỡng một con chung sau ly hôn, về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp và do Tòa án thu thập, điều

kiện nuôi dưỡng con chung, quan điểm của đương sự, hai con chung của chị Huyền, anh H đều có nguyện vọng được ở với chị Huyền. Bản thân anh H hiện đang phải chấp hành án phạt tù nên không đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy giao con chung Trần Hùng V, Trần Thị Thúy H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn là phù hợp. Quan điểm của anh H về việc đề nghị Tòa án giao một con chung cho anh H nuôi dưỡng sau ly hôn không có cơ sở chấp nhận.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn do các đương sự tạm thời không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, sau này các bên có tranh chấp, Tòa án xem xét giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật

[7] Về tài sản chung: Chị Trần Thị H và anh Trần Văn H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Chị Trần Thị H và anh H có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 70, 143, 147, khoản 1 Điều 227; Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; căn cứ vào Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H được ly hôn anh Trần Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Hùng V, sinh ngày 25/6/2010, Trần Thị Thúy H, sinh ngày 15/10/2012 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến mỗi khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Chị Trần Thị H và anh Anh H tạm thời không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung: Chị Trần Thị H và anh Anh H không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí ly hôn chị Huyền đã nộp (Biên lai thu tiền số 0004039 ngày 02 tháng 12 năm 2021) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Chị Trần Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong trường hợp Bản án được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị H và anh Trần Văn H được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã Đại Bản (ĐKKH số 106 ngày 21/9/2009);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Thu Hương**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Lợi**

**Đỗ Văn Thư**

**Nguyễn Thị Thu Hương**

***Nơi nhận:***

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã An Đồng (Nơi ĐKKH);
- Đường sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Thu Hương**